TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58** /2020/HS-ST
Ngày: 05 – 8 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Phạm Thành Trại;**

2/ Bà: **Trần Ngọc Bảo Châu;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **Lữ Văn Thới** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/HSST ngày 25/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị báo:

Họ tên: **Phạm Chí H** sinh ngày 30/3/2001 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 02 lần (Ngày 03/7/2018 bị công an xã Thạnh Phú xử phạt vi phạm hành chính 750.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa thi hành; Ngày 13/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành ra quyết định xử lý vi phạm hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc); Tiền án: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 tạm giam cho đến ngày xét xử.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người bị hại: Ngô Thị Thanh S, sinh năm 2003; Nơi cư trú: ấp PH, xã PT, TP. MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn T sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp PH, xã PT, TP. MT, tỉnh Tiền Giang.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị L** sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Nguyễn Hoàng P** sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

+ Người làm chứng:

1/ **Ngô Tấn N** sinh năm 2005. Nơi cư trú: ấp PH, xã PT, TP. MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn T sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp PH, xã PT, TP. MT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Nguyễn Thị T1** sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông **Võ Thành T2** sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Ông **Võ Thành L1** sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Bà **Lê Thị U** sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp C, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo, Người liên quan Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa ;

Người bị hại, Đại diện bị hại, Người liên quan Nguyễn Hoàng P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2020 tại ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Phạm Chí H sử dụng xe mô tô biển số 63B9-972.45, điều khiển áp sát xe của chị Ngô Thị Thanh S và nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18k của bị hại Ngô Thị Thanh S và nhanh chóng tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.601.000đồng.

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được**:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Dream màu xanh đậm, biển số 63B9 – 972.45;

- 01 giấy bán xe ngày 26/02/2019 do anh Nguyễn Văn K bán cho anh Nguyễn Hoàng P;

- 01 áo sơ mi bằng vải dài tay ;

- 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu camera thu tại tiệm vàng KS2 lưu kèm hồ sơ vụ án;

*** Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng.**

- Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng P chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Dream màu xanh đậm, biển số 63B9 – 972.45 và 01 giấy bán xe ngày 26/02/2019.

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành 01 áo sơ mi bằng vải dài tay;

Tại Cáo trạng số 54/CT- VKSCT ngày 22/5/2020, Bị cáo Phạm Chí H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội "Cướp giật tài sản" căn cứ theo điểm d khoản 2 điều 171 BLHS.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Người bị hại đã thỏa thuận thống nhất, Phạm Chí H bồi thường cho Ngô Thị Thanh S 2.500.000đồng, bị cáo đã thực hiện xong. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Chí H khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63B9 - 972.45 trên đoạn đường phía trước trường trung học phổ thông Phước Thạnh, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì gặp chị Ngô Thị Thanh S điều khiển xe đạp điện chạy ngược chiều với bị cáo. Bị cáo thấy chị S có đeo sợi dây chuyền trên cổ nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị S. Để thực hiện ý định, bị cáo quay đầu xe đến đầu đường hướng chị S đang đi để tìm cơ hội cướp giật. Khi chị S chở Ngô Tấn N đến đoạn đường thuộc ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú thì bị cáo điều khiển xe theo chiều ngược lại, áp sát bên trái xe của chị S, bị cáo dùng tay nhanh chóng giật lấy 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng của chị S đang đeo trên cổ rồi nhanh chống tẩu thoát. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đem sợi dây chuyền vừa cướp giật được đến tiệm vàng KS2 tại ấp Chợ, xã Thạnh Phú bán cho bà Lê Thị U

được 1.300.000đồng và tiêu xài cá nhân. Đến 09 giờ ngày 05/01/2020, bị cáo đến Công an xã Thạnh Phú đầu thú.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí H thừa nhận toàn bộ hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, cướp giật tài sản của người khác; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.601.000đồng; Quá trình điều tra cũng nhưng tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự ;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H phạm tội Cướp giật tài sản;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Phạm Chí H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý giao trả lại tài sản gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu xanh đậm, biển số 63B9 – 972.45 và 01 giấy bán xe ngày 26/02/2019 cho anh Nguyễn Hoàng P chủ sở hữu hợp pháp do anh P cho bị cáo mượn xe nhưng hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng để phạm tội là có căn cứ;

+ Đối với áo sơ mi dài tay, bằng vải là tài sản của bị cáo Phạm Chí H đã củ không còn giá trị , bị cáo không yêu cầu nhận lại. Đề nghị HĐXX tịch thu và tiêu hủy.

- Hành vi của bà Lê Thị U mua sợi dây chuyền của bị cáo nhưng bà hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có và bà đã đem chế tác vàng nên không thu hồi được. Viện kiểm sát không có căn cứ xử lý trách nhiệm của bà Lê Thị U.

Bị cáo Phạm Chí H nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] ***Về hành vi phạm tội của bị cáo:***

Xét hành vi bị cáo Phạm Chí H khai nhận: bị cáo dùng xe mô tô áp sát và nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Ngô Thị Thanh S rồi tẩu thoát. Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18k; mục đích chiếm đoạt để đem bán lấy tiền tiêu xài. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố.

Xét thấy hành vi của bị cáo rất xem thường pháp luật; Để thực hiện hành vi, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm (sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi cướp giật) nhằm mục đích tiếp cận và nhanh chóng giật lấy tài sản của bị hại; Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài; Thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Chí H đã có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Chí H phạm tội " Cướp giật tài sản".

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

- Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 BLHS;

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo chưa chấp hành lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại Ngô Thị Thanh S đã nhận lại số tiền bồi thường thiệt hại tài sản do bị chiếm đoạt là 2.500.000đồng. Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm. HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xét các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành đã xử lý đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Xét vật chứng là 01 áo sơ mi dài tay, bằng vải là tài sản của bị cáo Phạm Chí H đã củ không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 89, Điều 106 HĐXX tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát : phân tích hành vi phạm tội; hậu quả; đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H phạm tội "Cướp giật tài sản" ;

1. Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Phạm Chí H03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/01/2020).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi bằng vải, dài tay, phía lưng áo vải màu trắng, phía thân trước áo là vải sọc màu đỏ trắng. (vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2020).

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Chí H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn